

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HSST

Ngày 05 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Tường và bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Công H, nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng thương mại và khai khoáng V; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị B; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hương G và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Văn T (tên gọi khác: Hà Văn C).

- Ban quản lý Bản L.

- Công ty cổ phần xây dựng B.

Người làm chứng:

- Ông Vì Văn H.

- Ông Hoàng Đình L.

- Ông Lò Văn T.

- Ông Nguyễn S.

- Ông Hà Văn T.

- Ông Hoàng Văn Th.
- Bà Vi Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Công H là Giám đốc, đại diện theo pháp luật Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) xây dựng thương mại và khai khoáng V. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0104964xxx, đăng ký lần đầu ngày 25/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 10/7/2018, địa chỉ trụ sở chính tại tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Mặc dù Công ty chưa được cấp phép khai thác khoáng sản nhưng từ tháng 07/2018 đến tháng 11/2020, H đã cho san ủi mặt bằng, lắp đặt máy móc, thiết bị để tiến hành khai thác đá, mua bán đá, thu lợi 2.129.039.981 (Hai tỷ một trăm hai chín triệu không trăm ba chín nghìn chín trăm tám một đồng). Cụ thể như sau:

1. Hành vi khai thác khoáng sản (đá) trái phép

Ngày 31/12/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có Quyết định số 3191/QĐ- UBND về việc bổ sung Mỏ đá bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu vào quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020. Ngày 19/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có giấy phép số 1442/GP-UBND cho phép Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V được tiến hành hoạt động thăm dò khoáng sản tại điểm mỏ đá thuộc bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; diện tích thăm dò 1,575ha; thời hạn thăm dò 07 tháng (từ 19/6/2018 đến 14/01/2019); ranh giới, tọa độ thăm dò theo hệ tọa độ VN-2000, KTT 104°00', múi chiếu 3°; gồm 04 điểm mốc: điểm mốc 1 (X: 2306204,78, Y: 558820,43), điểm mốc 2 (X:2306255,55, Y: 558918,85), điểm mốc 3 (X: 2306388,09, Y: 558886,52), điểm mốc 4 (X: 2306348,70, Y: 558780,59).

Ngày 15/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có Quyết định số 123/QĐ- UBND phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu (đây là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đối với các dự án thuộc đối tượng phải quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với dự án có hạng mục xây dựng chương trình thuộc đối tượng phải có giấy phép xây dựng).

Trong thời gian đợi cấp phép khai thác, từ tháng 07/2018 đến tháng 12/2018, Phạm Công H đã tự ý lấy một phần đất, diện tích 6.900m² cách địa điểm được cấp phép thăm dò khoáng sản 150m (là đất giáp ranh giữa đất do cộng đồng bản Lùn quản lý với đất quy hoạch rừng phòng hộ do hộ gia đình ông Hà Văn T, tên gọi khác là Hà Văn C quản lý) để san ủi mặt bằng, làm trạm nghiền sàng và bãi chứa đá. Đến tháng 01/2019, sau khi làm xong nền đất trạm

nghiền sàng và lắp đặt hệ thống máy nghiền đá, H thuê 07 công nhân gồm: Hoàng Đình L - lái máy xúc; Lò Văn T - quản lý, điều khiển trạm nghiền đá; Hà Văn T, Hoàng Văn Th - lái xe, Vì Thị H - Tạp vụ, Nguyễn S - Bảo vệ, Phạm Văn T - nổ mìn. Phạm Công H trực tiếp chỉ đạo Phạm Văn Thắng k đá, nổ mìn; Hoàng Đình Lãm, Lò Văn T dùng máy xúc, hất đá vào máy nghiền đá, phân ra thành nhiều loại: đá 1cmx2m; đá hộc; đá 2cmx4cm; đá mặt... các loại đá trên được cho lên xe tải để Hoàng Văn Th, Hà Văn T chở đến các công trình xây dựng đường, cầu, trạm và bán cho các doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu.

2. Hành vi bán đá, thu lợi bất chính số tiền 2.129.039.981 (Hai tỷ một trăm hai mươi chín triệu không trăm ba mươi chín nghìn chín trăm tám mươi mốt đồng)

2.1. Bán đá cho bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu

Tháng 8/2018, chính quyền bản Lùn được Ủy ban nhân dân xã Mường Sang hỗ trợ kinh phí, cùng dân bản làm đường giao thông nội đồng. Ông Vì Văn H - Trưởng bản đã liên hệ với Phạm Công H (thời điểm đó, H đang chỉ đạo công nhân tiến hành nổ mìn, dọn dẹp, san tấp mặt bằng bãi đá, lắp đặt máy móc hệ thống trạm nghiền tại bản Lùn) để đặt vấn đề mua đá hộc, đá bẫy về rải đường. Phạm Công H đồng ý và lập Hợp đồng kinh tế số 16.7/HĐKT/2018 ngày 13/8/2018, Hợp đồng thi công xây dựng để cung cấp đá và nhận làm đơn vị thi công công trình đường giao thông nông thôn cho bản.

Sau khi xong công trình đường giao thông, do kinh phí nhân dân đóng góp còn dư, Ban quản lý bản Lùn tiếp tục liên hệ với H mua thêm đá hộc, đá bẫy, mặt đá để rải nền sân Nhà văn hóa bản và sân liền kề với Điểm Trường mầm non bản Lùn. Từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2019, Phạm Công H đã xuất bán cho bản Lùn 35 Phiếu xuất vật tư, khối lượng 330,5m³ đất, đá trị giá 32.985.000 đồng. Trong đó, có 04 phiếu xuất vật tư (sổ 2630 ngày 26/8/2018 - 1.125.000 đồng; sổ 4126 ngày 06/9/2018 - 900.000 đồng; sổ 0321 ngày 12/9/2018 - 900.000 đồng; sổ 0584 ngày 28/12/2018 - 900.000 đồng); tổng khối lượng 28,5m³ mặt đá trị giá 3.825.000 đồng là mặt đá do Phạm Công H mua từ nơi khác để bán lại cho bản (thời điểm đó H chưa lắp đặt xong trạm nghiền sàng nên chưa có mặt đá bán). Do đó, số tiền thu lời bất chính từ hoạt động khai thác đá trái phép, H bán cho bản Lùn là: 330,5m³ - 28,5m³ = 302m³ tương đương 32.985.000 đồng - 3.825.000 đồng = 29.160.000 đồng (Hai mươi chín triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

2.2. Khai thác trái phép và bán đá cho Công ty cổ phần xây dựng B

Công ty cổ phần xây dựng B do Bùi Kim T làm Giám đốc, là đơn vị thi công dự án thủy điện Mường Sang 3, tại bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu. Tháng 11/2018, do có nhu cầu mua vật liệu xây dựng phục vụ thi công công trình, Công ty cổ phần xây dựng B đã ký Hợp đồng kinh tế số 11/2018/HĐKT ngày 01/01/2019 với Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V về việc mua bán vật liệu xây dựng. Sau khi ký hợp đồng, Phạm Công H đã chỉ đạo công nhân khai thác đá, giao cho Hà Văn T, Hoàng Văn Th (lái xe) sử dụng xe của Công ty để vận chuyển đá đến bãi tập kết của Công ty cổ

phần xây dựng B tại khu vực thủy điện Mường Sang 3 để trộn bê tông, đồng thời giao phiếu xuất đá tương ứng với số đá được vận chuyển đến cho Nguyễn Thiết Hùng - Nhân viên Công ty cổ phần xây dựng B. Sau khi bàn giao, kiểm kê xong, Hà Văn T, Hoàng Văn Th giao cho Nguyễn Thiết H phiếu xuất kho; Hùng tổng hợp phiếu xuất kho và thống nhất với Phạm Công H làm biên bản xác nhận vật tư, hàng hóa; H xuất hóa đơn giá trị gia tăng làm căn cứ để Bùi Kim Thanh chuyển tiền thanh toán.

Từ tháng 01/2019 đến tháng 11/2020, H đã bán cho Công ty cổ phần xây dựng B 12.832,6m³ đá thành phẩm (đá 1cmx2cm, đá 2cmx4cm); xuất 15 hóa đơn, tổng số tiền 2.309.868.000 đồng. Công ty cổ phần xây dựng B chuyển 2.471.332.000 đồng vào tài khoản số 41210000998888 Ngân hàng thương mại, cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V, đồng thời thỏa thuận với Phạm Công H “*chuyển dư thêm tiền so với hóa đơn để đặt mua đá cho lần sau*”. Tuy nhiên, Công ty của H không có đá để cung cấp nên đã hoàn trả lại 161.464.000 đồng tiền mặt cho công ty cổ phần xây dựng B. Sau khi trừ thuế giá trị gia tăng, Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V nhận được số tiền 2.099.879.981 đồng.

Như vậy, số tiền Phạm Công H thu được từ việc bán đá cho bản Lùn và Công ty cổ phần xây dựng B là: 29.160.000 đồng + 2.099.879.981 đồng = 2.129.039.981 (Hai tỷ một trăm hai chín triệu không trăm ba chín nghìn chín trăm tám một đồng).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường được xác định là khu vực giáp ranh giữa đất do cộng đồng bản Lùn, xã Mường Sang quản lý với đất rừng phòng hộ của gia đình ông Hà Văn T thuộc bản Lùn, xã Mường Sang. Cụ thể:

+ Diện tích khu vực khai thác vào đất quy hoạch rừng phòng hộ với diện tích 2.100m², thuộc xã Mường Sang, tiểu khu 969, khoảnh 3, lô 2, trạng thái ĐT2D (đất có cây gỗ tái sinh núi đá), chủ quản lý hộ gia đình ông Hà Văn T (Hà Văn C). Tọa độ diện tích bị khai thác gồm 20 điểm mốc nhưng đều nằm ngoài tọa độ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1442 ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Sơn La.

+ Diện tích khu vực bãi khai thác nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng với diện tích 4.800m² thuộc xã Mường Sang, tiểu khu 969, khoảnh 7, lô 6, trạng thái ĐT1D (đất trống núi đá).

* Vật chứng thu giữ: (1) 01 máy xúc nhãn hiệu KOMATSU màu vàng đã qua sử dụng cũ, mặt trước buồng lái của máy xúc ô kính phía trên bị rạn nứt, ô kính phía dưới bung bật hoàn toàn không còn nguyên vẹn, không có mô tơ phía sau máy xúc; (2) 01 trạm nghiền sàng gồm 04 tầng nghiền, 09 băng tải; (3) 01 lán điều khiển điện bên trong có 06 hộp điều khiển điện và 01 bảng điện; (4) 30m³ đá thành phẩm loại 1cm X 2cm; (4) 01 hộp bìa carton màu đỏ, bên trong chứa 01 (một) ổ cứng camera lưu dữ liệu, nhãn hiệu KBVISION, màu đen, đã qua sử dụng cũ (kết quả khai thác dữ liệu: Không có hình ảnh, nội dung gì trong ổ cứng).

* Kết quả giám định, định giá tài sản: Ngày 01/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có Yêu cầu định giá tài sản số 139/YC-VPCQCSĐT, nội dung: Xác định giá trị 30m³ đá thành phẩm loại 1x2 là bao nhiêu tiền Việt Nam đồng? Ngày 01/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sơn La có Kết luận số 19/KL-HĐĐG, kết luận: Loại đá 1x2 thành phẩm có giá 186.000 đồng/m³ X 30m³ (Ba mươi mét khối) đá thành phẩm (loại 1x2) = 5.580.000 đồng (Năm triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P3 ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Phạm Công H về tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Công H từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng và án phí đề nghị:

- Tịch thu để nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 máy xúc, 01 trạm nghiền sàng, 01 lán điều khiển điện, 30 m³ đá thành phẩm.

- Trả lại bị cáo: một ổ cứng camera lưu dữ liệu.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo có thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng thương mại và khai khoáng; tuy nhiên, Công ty chỉ có bị cáo là thành viên và là giám đốc Công ty, khi thực hiện việc khai thác trái phép tài nguyên bị cáo thực hiện với tư cách cá nhân và thực hiện việc khai thác tài nguyên trái phép vì lợi ích của cá nhân bị cáo; do đó, không đủ điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân là Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và khai khoáng V.

Bị cáo đã thuê công nhân và chỉ đạo, điều hành công nhân khai thác đá trái phép tại mỏ đá thuộc khu vực bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; sau khi khai thác đã trực tiếp bán sản phẩm cho người khác thu lợi bất chính số tiền 2.129.039.981 đồng; hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố cáo đề ngày 15/4/2021 không ghi tên, không có chữ ký trực tiếp của người làm đơn song nội dung tố cáo Phạm Công H có hành vi vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/8/2021 kèm theo bản ảnh, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định diện tích khu vực khai thác đá tại Bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Kết quả xác minh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng B; Hợp đồng mua bán đá số 11/2018/HĐKT giữa Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V và Công ty cổ phần xây dựng B; 15 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V về việc xuất bán 12.832,6m³ đá cho Công ty cổ phần xây dựng B.

- Kết quả xác minh tại Ban quản lý bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu; Hợp đồng mua bán đá số 16.7/HĐKT/2018 giữa Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V và Ban quản lý bản Lùn; 35 phiếu xuất vật tư về việc Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V xuất bán cho Ban quản lý bản Lùn 30,5m³.

- Kết luận số 19/KL-HĐĐG, kết luận: Loại đá 1x2 thành phẩm có giá 186.000 đồng/m³ X 30m³ (Ba mươi mét khối) đá thành phẩm (loại 1x2) = 5.580.000 đồng (Năm triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo đã khai thác đá trái phép tại mỏ đá thuộc khu vực bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thu lợi bất chính số tiền 2.129.039.981 đồng.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo đã có hành vi khai thác tài nguyên trái phép thu lợi bất chính số tiền 2.129.039.981 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Thu lợi bất chính từ nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên nước, dầu khí hoặc khoáng sản khác 500.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài

nguyên trong đất liền Việt Nam, ảnh hưởng xấu đến môi trường. Do đó, bị cáo cần phải bị xử lý đúng mức với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi đã thực hiện, nhằm trừng trị tội phạm và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy vẫn áp dụng hình phạt nhưng có thể xem xét cho hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp và giao cho chính quyền nơi cư trú quản lý giáo dục là đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị lớn nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các đối tượng khác trong có liên quan trong vụ án:

Đối với Phạm Văn Thắng là người đã ký hợp đồng và nhận giao khoán việc KH nổ, vật liệu nổ công nghiệp để thăm dò đánh giá chất lượng, trữ lượng đá; Tuy nhiên, ông Thắng đã chết vào ngày 23/11/2018 do bệnh lý. Việc sử dụng vật liệu nổ và nguồn gốc vật liệu nổ, bị cáo không biết ông Thắng lấy từ đâu, do vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn Thắng, Phạm Công H về hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Đối với các công nhân khác được Phạm Công H ký kết hợp đồng lao động để thực hiện hoạt động khai thác đá, gồm: Hoàng Đình Lãm, Lò Văn T, Nguyễn S, Nguyễn Thượng Hiền, Hà Văn T, Hoàng Văn Th, Vi Thị H; Các công nhân trên được bị cáo thuê và trả lương hàng tháng, làm công việc theo hợp đồng, không biết Công ty chưa được cấp phép khai thác khoáng sản; được xác định là không phải đồng phạm trong vụ án nên không xem xét xử lý.

Đối với công ty cổ phần đầu tư xây dựng B đã ký kết hợp đồng mua bán đá với Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V. Công ty cổ phần xây dựng B không biết Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Công ty B đã thanh toán đầy đủ

tiền theo 15 hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V về việc xuất bán 12.832,6m³ đá và đối với Ban quản lý bản Lùn, xã Mường Sang: Do nhu cầu thi công đường nông thôn và đổ bê tông sân nhà văn hóa, Ban quản lý bản Lùn đã ký kết hợp đồng mua bán đá với Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V; không biết Công ty chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Quá trình thi công, Công ty chỉ lấy tiền bán đá, hỗ trợ tiền thi công cho bản; Do đó, không có căn cứ xử lý đối với hai đơn vị nêu trên về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Đối với các cá nhân, đơn vị phát sinh giao dịch chuyển khoản có nội dung liên quan đến việc thanh toán tiền mua đá đến tài khoản ngân hàng số 41210000998888 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Sơn La của Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V:

- Công ty TNHH một thành viên xây dựng Sơn Thành Mộc Châu, địa chỉ tại tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu; (2) Công ty TNHH một thành viên Sỹ Hà Tây Bắc, địa chỉ tại tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La; (3) Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Mỹ Anh, địa chỉ tại tổ 3, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La; (4) Công ty TNHH xây dựng thương mại Anh Quân, địa chỉ tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu; (5) Công ty cổ phần xây dựng Bình Minh, địa chỉ tại tổ 3, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La; (6) Công ty TNHH Khôi Nguyên Tây Bắc, địa chỉ tại tổ 5, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La; (7) Công ty cổ phần sản xuất công nghiệp xây lắp 3, địa chỉ tại tổ 4, phường Phở cổ, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (8) Ông Lê Minh Tĩnh, sinh năm 1974, trú tại tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; (9) Ông Đình Văn Hiền, sinh năm 1986, trú tại tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La: Quá trình điều tra xác định, các cá nhân, tổ chức trên có mua bán đá với Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V, tuy nhiên không biết về nguồn gốc đá, các tài liệu hợp đồng, hóa đơn đến nay đã thất lạc. Bản thân Phạm Công H không thừa nhận số lượng đá đã bán cho các cá nhân, doanh nghiệp trên là từ hoạt động khai thác đá trái phép, nên không có đủ căn cứ xử lý đối với bị cáo và những cá nhân, đơn vị đã chuyển khoản thanh toán tiền mua đá đến tài khoản ngân hàng số 41210000998888 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Sơn La của Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V nêu trên.

- Công ty Cổ phần Quỳnh Ngọc, địa chỉ tại tổ 1, phường Chiềng An, thành phố Sơn La; Công ty TNHH Tiến Đức, địa chỉ tại tổ 3, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La: Có giao dịch chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và khai khoáng V để đặt tiền mua đá. Tuy nhiên, sau đó chưa phát sinh giao dịch mua bán. Số tiền đã gửi, các công ty tự thỏa thuận dân sự, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Công ty TNHH xây dựng Ngọc Tú; Công ty cổ phần đầu tư TXT; Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Phương Nam: Không xác định được địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ thì sẽ xử lý trong vụ án khác.

[9] Về dân sự: Việc khai thác đá vào khu vực đất do cộng đồng bản Lùn quản lý với đất quy hoạch rừng phòng hộ do hộ gia đình ông Hà Văn T quản lý. Ban quản lý bản Lùn, ông Hà Văn T (Hà Văn C) không yêu cầu Phạm Công H bồi thường thiệt hại do phần đất mà Phạm Công H khai thác là khu vực đồi núi đá, không có tài sản, cây cối, hoa màu gì có giá trị. Do vậy, không có căn cứ xem xét xử lý.

Quá trình khai thác trái phép bị cáo đã bán thành phẩm và thu được số tiền 2.129.039.981 đồng (Hai tỷ một trăm hai chín triệu không trăm ba chín nghìn chín trăm tám một đồng) đây là tiền bị cáo đã thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có, cần phải tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước; quá trình điều tra, truy tố số tiền này chưa bị thu giữ nên cần truy thu để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Trước khi xét xử, bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La, số tiền này sẽ được cơ quan Thi hành án dân sự khấu trừ vào số tiền phải truy thu của bị cáo để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 máy xúc nhãn hiệu KOMATSU màu vàng đã qua sử dụng; 01 trạm nghiền sàng gồm 04 tầng nghiền, 09 băng tải; 01 lán điều khiển điện bên trong có 06 hộp điều khiển điện và 01 bảng điện; 30m³ đá thành phẩm loại 1cm x 2cm hiện đang giao cho Phạm Công H trông giữ, bảo quản xét thấy đều là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và vật liệu từ hành vi phạm tội mà có, do đó cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ổ cứng camera lưu dữ liệu, nhãn hiệu KBVISION, màu đen đã qua sử dụng, đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Công H 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách là 60 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 05 tháng 7 năm 2022.

Giao bị cáo Phạm Công H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về dân sự: Truy thu đối với bị cáo số tiền 2.129.039.981 đồng (*Hai tỷ một trăm hai chín triệu không trăm ba chín nghìn chín trăm tám một đồng*) để nộp vào Ngân sách nhà nước; được khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0001700 ngày 19/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La; Bị cáo còn phải nộp tiếp 2.099.039.981 đồng (*Hai tỷ không trăm chín triệu không trăm ba chín nghìn chín trăm tám một đồng*).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 máy xúc nhãn hiệu KOMATSU màu vàng đã qua sử dụng, mặt trước buồng lái của máy xúc ô kính phía trên bị rạn nứt, ô kính phía dưới bung bật hoàn toàn không còn nguyên vẹn, không có mô tơ phía sau máy xúc;

+ 01 trạm nghiền sàng gồm 04 tầng nghiền, 09 băng tải;

+ 01 lán điều khiển điện bên trong có 06 hộp điều khiển điện và 01 bảng điện;

+ 30m³ đá thành phẩm loại 1cm x 2cm.

Theo biên bản bàn giao phương tiện, tài sản là tang vật, lập ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phạm Công H.

- Trả lại bị cáo Phạm Công H: 01 hộp vật chứng, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng: 01 (một) ổ cứng lưu dữ liệu, nhãn hiệu KB VISION, màu đen, đã qua sử dụng, vụ vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, xảy ra tại Bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La”. Tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong; số 099708; 099707 và 04 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký và dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lò Văn Hạ, Phạm Công H, Lầu A Thỉnh, Nguyễn Thị Hồng, Cầm Hồng Hà, Phương Đăng Cường; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Công H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 05/8/2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tuyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Đào

Trần Mạnh Tường

Hoàng Văn Tuyền

- Công ty TNHH xây dựng thương mại Anh Quân, địa chỉ tại tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1963, Giám đốc công ty TNHH xây dựng thương mại Anh Quân.

- Ông Lê Minh Tĩnh, sinh năm 1974, trú tại tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Ông Đình Văn Hiền, sinh năm 1986, trú tại tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Công ty TNHH thương mại Tiến Dũng Mộc Châu, địa chỉ tiểu khu 10, thị trấn Mộc Châu. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1958 - Giám đốc.

- Công ty TNHH một thành viên xây dựng Sơn Thành Mộc Châu, địa chỉ tại tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Người đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Tiến Đạt, sinh năm 1988 - Giám đốc

- Công ty TNHH Khôi Nguyên Tây Bắc, địa chỉ tại tổ 5, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị La - Giám đốc

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Mỹ Anh, địa chỉ tại tổ 3, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đô - Giám đốc.

- Công ty Cổ phần Quỳnh Ngọc, địa chỉ tại tổ 1, phường Chiềng An,

thành phố Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Giám đốc.

- Ông Trần Trung Thiện - Phó giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà, địa chỉ tại Bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Công ty cổ phần xây dựng Bình Minh, địa chỉ tại tổ 3, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Công - Giám đốc.